

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67 /2021/HS-ST

Ngày: 24/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Quang Minh - Bà Thùng Thị Tâm

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ*** tham gia phiên toà: Ông Đặng Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 24/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2021/HSST, ngày 03/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST - HS ngày 12/8/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1992; Nơi sinh: Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 2, Phường Sông Đà, Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam, tôn giáo: không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn Khoát (đã chết) và bà Lưu Thị Tuất (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: 02 tiền án.

+ Ngày 08/8/2018 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 39/2018/HSST, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 26/11/2019 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 89/2019/HSST, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trần Đức P, sinh năm: 1981; trú tại: Tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 8 giờ ngày 15/4/2021. Nguyễn Văn T bắt xe khách từ Thành phố Lai Châu đi vào Thị trấn huyện Phong Thổ mục đích đi đến khu vực nhà dân tìm tài sản để trộm cắp. T đi đến dãy nhà thứ ba, quan sát thấy đường không có người qua lại, T quan sát thấy nhà của anh Trần Đức P không có người, T trèo qua hàng rào để vào nhà anh P và lấy một thanh sắt dài 46 cm ngay gần đó luồn vào ổ khóa để cạy khóa, nhưng không được. T thấy bên cạnh có một chiếc búa đinh (loại hai đầu tròn, cán làm bằng gỗ dài 30 cm). T dùng búa đinh đập liên tiếp 03 nhát vào ổ khóa thì ổ khóa bung ra. Khi mở được cửa nhà anh P, T lục tìm tài sản ở tủ nhựa và thấy một bao lì xì bên trong có 2.000.000 đồng (*gồm 04 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng*). Sau khi lấy được 2.000.000 đồng T tiếp tục tìm tài sản và lấy tiếp 50.000 đồng tại ngăn kéo của kệ để tivi (*gồm các tờ tiền mệnh giá 1000 đồng đến 2000 đồng khác nhau*), trộm cắp được tiền. T bắt xe khách đi vào huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và đến ngày 19/4/2021 T đi xe khách đến thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ biết hành vi vi phạm pháp luật của mình không thể trốn thoát nên T đã đến Cơ quan Công an huyện Phong Thổ tự thú về hành vi phạm tội của mình. Số tiền trộm cắp T đã tiêu sài cá nhân còn lại số tiền 208.000 đồng T giao nộp cho Công an huyện Phong Thổ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn sắt hộp dạng hình vuông rỗng, 01 chiếc búa đinh, 01 ổ khóa Việt Tiệp và 208.000 đồng, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Tại bản kết luận giám định số: 358/KLGĐ -TL, ngày 18/5/2021 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 208.000 đồng do Nguyễn Văn T trộm cắp là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT - VKS Ngày 03/8/2021 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 điều 173 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s, r khoản 1 điều 51; Điều 38 - Bộ

luật hình sự đối với bị cáo. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại có đơn xét xử vắng mặt không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị hại anh Trần Đức P 208.000 đồng là số tiền do bị cáo trộm cắp của bị hại và 01 chiếc búa đinh; đề nghị tiêu hủy 01 đoạn sắt hộp dạng hình vuông rỗng, 01 ổ khóa Việt Tiệp vì không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào điều 292, điểm d khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Khoảng 08 giờ đến 09 giờ ngày 15/4/2021 Nguyễn văn T đã quan sát nhà anh Trần Đức P để trộm cắp tài sản, sau khi T trèo qua hàng rào và đột nhập vào được nhà anh P trộm cắp được tổng số tiền 2.050.000 đồng, trộm cắp được tiền T tiêu sài cá nhân hết 1.842.000 đồng còn 208.000 đồng. Sau đó đến ngày 19/4/2021 T đến Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ tự thú toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự giác giao nộp cho số tiền 208.000 đồng cho Công an huyện Phong Thổ.

[4] Đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hai tiền án đều về tội trộm cắp tài sản mà chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, lần thứ ba bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã vi phạm vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đó là “tái phạm nguy hiểm”. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 điều 173 - Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo coi thường pháp luật vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo lợi dụng không có người trông coi tài sản để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Phong Thổ để đầu thú về hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Vì sự việc phạm tội sau khi bị phát hiện thì bị cáo mới đến cơ quan Công an để trình diện, do vậy với tình tiết này bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[7] Xét về nhân thân: bị cáo đã có hai tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lao động làm ăn chân chính, bản thân lại là người nghiện chất ma túy. Xét về nhân thân bị cáo là xấu nên cần phải có một mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo, phải cách ly

bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo còn khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng: Trả lại cho anh Trần Đức P 208.000 đồng là số tiền bị cáo trộm cắp của anh P và 01 chiếc búa đinh; tiêu hủy 01 đoạn sắt hộp dạng hình vuông rỗng, , 01 ổ khóa Việt Tiệp do không có giá trị sử dụng.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về Hình phạt

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38- Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 19/4/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47- Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Trần Đức P số tiền 208.000 đồng và 01 chiếc búa đinh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn sắt hộp dạng hình vuông rỗng, 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu. Bị hại có kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện ;
- THA dân sự huyện ;
- CQTHA PT; CQĐT CA huyện
- Bị cáo;
- Bị hại
- Sở Tư pháp;
- Công bố trên Cổng thông tin
điện tử của Tòa án
- Lưu: HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

